

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Tươi;
2. Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 tại An Giang (tên gọi khác: Út Mỹ); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã Ln, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Cà H; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1999; địa chỉ: 20/5G, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: tổ 3, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng: Bà Bùi Thị Cẩm T; vắng mặt; Ông Nguyễn Văn B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Trần Thanh T có mối quan hệ quen biết nhau. Đ là em cùng cha khác mẹ với ông Nguyễn Văn B còn T nhận ông B và bà T2 là cha mẹ nuôi.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/11/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 63B5-091.64 đến nhà ông Nguyễn Văn B tại tổ 3, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi T ngồi uống bia với T3, T4 thì Đ đến chơi và cùng uống bia. Đến khoảng 22 giờ cả nhóm đi về còn T, Đ ngủ lại nhà ông B. Đến khoảng 5 giờ ngày 28/11/2022, bà T2 nấu bắp để bán nên nhờ Đ lấy xe của T dựng trong nhà ông B đang để sẵn chìa khóa trên xe đem bắp ra đầu đường cho ông B bán, Đ đồng ý. Sau khi đưa bắp cho ông B xong thì Đ không quay lại trả xe mà đi đến Thành phố Hồ Chí Minh để mượn tiền. Trên đường đi ghé đổ xăng thì phát hiện có 1.300.000 đồng cùng giấy tờ xe nên nảy sinh ý định đem giấy tờ xe đi cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Đ đi đến tiệm cầm đồ Thuận Phát gặp ông Nguyễn Quốc Q cầm giấy tờ xe được 600.000 đồng. Sau khi cầm giấy tờ xe xong Đ tiếp tục cầm xe nhưng do không có giấy tờ nên ông Q không đồng ý. Sau đó, Đ nhờ Bùi Thị Cẩm T đứng tên dùm và cầm được số tiền 3.900.000 đồng. Tất cả số tiền cầm cố được, Đ đã tiêu xài hết.

Khoảng 6 giờ 30 ngày 28/11/2022, T ngủ dậy thì bà T2 nói cho T biết việc Đ lấy xe đưa bắp cho ông B nhưng không thấy quay về, không liên lạc được với Đ nên T đến Công an phường Thái Hòa trình báo sự việc. Ngày 07/12/2022, Đ về nhà ông B và nói đã mang xe của T đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, sau đó T, Đ, bà T2 đến Công an phường Thái Hòa làm việc. Công an phường Thái Hòa lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 63B5-091.64, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 5, màu đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B5-091.64 mang tên Trần Thị Thanh T1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 176/KLTS-TTHS ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 5, màu đỏ đen, biển số 63B5-091.64, số khung DB10CY118754, số máy 1DB111876 đã qua sử dụng có giá trị 7.367.000 đồng.

Quá trình điều tra thể hiện xe mô tô nêu trên do bà Trần Thị Thanh T1 (chị ruột của Trần Thanh T) đứng tên và giao cho T sử dụng. Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại xe cho bà T1. Đối với số tiền 1.300.000 đồng, Điền đã trả lại cho T nên không yêu cầu gì.

Cáo trạng số 71/CT-VKS.TU ngày 14/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; buộc bị cáo trả lại số tiền 4.500.000 đồng cho ông Nguyễn Quốc Q.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng ý xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh

Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/11/2022, tại khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, sau khi được bà T2 giao xe mô tô biển số 63B5-091.64 cho bị cáo mang bán cho ông B bán, sau đó bị cáo mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 5, màu đỏ đen, biển số 63B5-091.64 trị giá là 7.367.000 đồng và chiếm đoạt số tiền 1.300.000 đồng của T bỏ trong cốp xe. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 4.500.000 đồng bị cáo cầm cố xe và giấy tờ xe cho ông Nguyễn Quốc Q, buộc bị cáo phải trả lại cho ông Q.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

[10] Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 5, màu đỏ đen, biển số 63B5-091.64 do bà Trần Thị Thanh T1 (chị ruột của Trần Thanh T) đứng tên và giao cho T sử dụng. Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại xe cho bà T1, là phù hợp.

[11] Đối với hành vi của Bùi Thị Cẩm T giúp cho bị cáo cầm cố xe; Nguyễn Quốc Q nhận cầm cố xe và giấy tờ xe, Q và Tú không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề nghị xử lý, là phù hợp.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án, có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ trả cho ông Nguyễn Quốc Q số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên
(để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài